TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS - ST
Ngày: 10/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Trung Bắc**
2. Bà **Ngô Thị Thời**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST - HS ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh năm 1981.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 5/9 K, phường Tân B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị O; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Tiền sự : Chưa

Tiền án: - Bản án số 77 ngày 26/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 15/11/2010. Chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự.

Nhân thân: - Bản án số 104 ngày 31/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2010 được đình chỉ thi hành án dân sự.

- Bản án số 26 ngày 20/12/2001 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt với Bản án số 104 ngày 31/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương; buộc K phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. Ra trại ngày 28/3/2003, ngày 22/9/2010 được đình chỉ thi hành án dân sự.

- Bản án số 26 ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 18/01/2005, nộp án phí ngày 16/10/2006.

- Bản án số 14 ngày 28/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 77 ngày 26/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương; buộc K phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù. Ra trại ngày 16/12/2009, thi hành xong các khoản án phí ngày 24/9/2013 và ngày 07/8/2013.

- Bản án số 188 ngày 17/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thi hành xong khoản tiền án phí HSST 15/11/2010.

- Bản án số 217 ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 26/8/2013, thi hành xong án phí ngày 21/6/2013.

- Bản án số 76 ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 05/02/2015, thi hành xong án phí ngày 24/7/2014.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189 ngày 13/10/2003 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 21/6/2005 của Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 100.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; nộp phạt ngày 21/6/2005.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190 ngày 17/4/2014 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 6, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 4, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 38B/207 Tr, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung K là người sử dụng chất ma túy. Trưa ngày 12/01/2022, K gặp bạn là anh Nguyễn Văn K trú tại số 38B/207 Tr, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ở khu vực đường L, thành phố Hải Dương. K nhờ anh Văn K dùng xe máy chở ra khu vực đầu ngõ 50 L, phường Ng, thành phố Hải Dương. Khi đến nơi K xuống xe và bảo anh Văn K đứng chờ còn K đi bộ vào trong ngõ để mua ma tuý sử dụng. K đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng rồi cầm ở tay trái và quay ra đầu ngõ rồi tiếp tục nhờ anh Văn K chở về nhà. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực trước cửa số nhà 51 Ng, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện tại vị trí K đang đứng 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 0,5x21cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. K khai nhận đó là ma túy Heroine mục đích để sử dụng, khi thấy tổ công tác K đã thả gói ma túy từ trên tay trái xuống dưới đất để tránh bị phát hiện. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn K, anh Phạm Văn V và anh Nguyễn Xuân H.

Tại biên bản xét nghiệm ngày 12/01/2022, Công an thành phố Hải Dương kết luận: Trong nước tiểu của Nguyễn Trung K dương tính với ma tuý, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 174/KLGĐ-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Trung K gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,138 g (Không phẩy một trăm ba mươi tám gam) là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định trả 0,109g (Không phẩy một trăm linh chín gam) ma túy loại Heroine; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số : 174/KLGĐ – PC 09, kèm theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung K khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,138 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,138 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ **15 đến 18 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2022. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,109 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 (một) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 174/KLGĐ - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/01/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 51 Ng, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Trung K có hành vi cất giấu trái phép 0,138 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2006/HSST ngày 26/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho bà Phạm Thị D (tức H) ở thôn N, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 1.066.700đ. K đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2009, chấp hành xong án phí ngày 15/11/2010. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà D không làm đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa trả cho bà D khoản tiền nêu trên. Bà D hiện nay đã chết. Căn cứ Luật thi hành án dân sự trường hợp người được thi hành án là cá nhân chết thì quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao cho người khác theo quy định của pháp luật về thừa kế. Qua xác minh tại Công an xã V (trước đây là xã H, huyện Bình Giang) thì không xác định được chồng của bà D là ai, bà D có 02 con trai là Lương Công Th và Phạm Đình T, anh Th không yêu cầu bị cáo trả số tiền trên, đối với anh Phạm Đình T hiện không rõ đi đâu, làm gì. Do chưa lấy được lời khai của anh T nên chưa đủ căn cứ xác định việc bị cáo được xóa án tích đối với bản án số 77/2006/HSST ngày 26/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 0,109 gam Heroine, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho K; anh Nguyễn Văn K không biết việc Kiên nhờ chở đi mua ma tuý và cất giấu ma tuý nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1**. Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Trung K **16 (mười sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2022.

3. **Về vật chứng**: Tịch thu tiêu hủy 0,109g (Không phẩy một trăm linh chín gam) Heroine là số mẫu ma tuý hoàn lại sau giám định; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 174/KLGĐ - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 01/4/2022).

4. **Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm**.**

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

N¬i nhËn:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.m Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu